| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK**<br>Số: 25/2023/QĐST-VDS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnhphúc**<br>*Buôn Ma Thuột, ngày 24 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

## Về việc: Tuyên bố một người đã chết

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị My My.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-VDS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 44/2023/QĐST-VDS ngày 17 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:** Ông Đỗ Minh H – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

**Người bị yêu cầu:** Bà Cù Thị N – Sinh năm: 1960

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Số H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đỗ Anh N – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết, bản tự khai và tại phiên họp ông Đỗ Minh Hải trình bày:

Ông Đỗ Quang H và bà Cù Thị N kết hôn từ năm 1979, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thanh Hóa. Từ năm 1985 đến năm 1986 gia đình chuyển đến tỉnh Đắk Nông sinh sống. Từ năm 1986 đến nay gia đình sinh sống tại số Số H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông H và bà N có 02 người con

chung là: Đỗ Minh H – sinh năm: 1981; Đỗ Anh N – sinh năm: 1985. Quá trình chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đến năm 1993 bà Cù Thị N đã bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì. Ông Đỗ Quang H đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố bà N mất tích và đã được giải quyết theo quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 03/01/2020. Từ khi có quyết định đến nay đã trên 03 năm nhưng không có tin tức gì của bà Cù Thị N. Ngày 13/03/2022 ông Đỗ Quang H chết. Nên ông Đỗ Minh H (là con của bà N và ông H) yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tuyên bố bà Cù Thị N đã chết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục: Quá trình tố tụng Tòa án đã xác minh, thông báo tìm kiếm đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cù Thị N nhưng đến nay đã hơn 04 tháng vẫn không có tin tức gì của bà N, do đó Tòa án mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết là đúng theo quy định tại Điều 388 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu:

[3.1] Theo ông Đỗ Minh H trình bày: Ông Đỗ Quang H và bà Cù Thị N kết hôn vào năm 1979. Năm 1993 bà Cù Thị N đã bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì. Ông Đỗ Quang H đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố bà N mất tích và đã được giải quyết theo quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 03/01/2020. Từ khi có quyết định đến nay đã trên 03 năm nhưng không có tin tức gì của bà Cù Thị N. Ngày 13/03/2022 ông Đỗ Quang H chết. Nên ông Đỗ Minh H (là con của bà N và ông H) yêu cầu Tòa án nhân dân thành B tuyên bố bà Cù Thị N đã chết là có căn cứ xem xét.

Chính quyền địa phương phường T xác định: Bà Cù Thị N, sinh năm: 1960 không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Từ năm 1993 thì bà Cù Thị N không còn sinh sống tại địa chỉ Số H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho đến nay không quay trở lại địa phương.

[3.2] Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết số: 02/2023/QĐ-TA ngày 13/3/2023. Theo đó, Báo Tiền phong và Đài tiếng nói Việt Nam đã đăng tin tìm kiếm bà N trên 03 số báo liên tiếp, phát thông báo 03 lần kể từ ngày 14/03/2023. Đến hết ngày 14/7/2023, thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đã hết nhưng bà N vẫn không quay về, không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

[3.3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu: Quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng Điều 71 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 387 và khoản 1, khoản 2 Điều 388 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đỗ Minh H, tuyên bố bà Cù Thị N đã chết.

[3.4] Xét thấy thời gian biệt tích của bà N được xác định từ năm 1993 đến nay theo trình bày của người yêu cầu và chính quyền địa phương. Sau khi Tòa án có thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố đã chết trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin gì của bà N hiện nay ở đâu, còn sống hay đã chết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên căn cứ vào Điều 71 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 67, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự cần chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người đã chết của ông Đỗ Minh H.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về chi phí đăng tin tìm kiếm người bị tuyên bố đã chết trên các phương tiện thông tin đại chúng: Người yêu cầu phải chịu chi phí này là 2.425.000 đồng, được khấu trừ trong khoản tiền tạm ứng đã nộp.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 71 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết của ông Đỗ Minh H: Tuyên bố bà Cù Thị N, sinh năm: 1960 đã chết.

**2.** Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Đỗ Minh H phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0000185 ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Về chi phí đăng thông báo, nhắn tin: Ông Đỗ Minh H phải chịu 2.425.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo nhắn tin tìm kiếm được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp.

**3.** Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày được thông báo niêm yết quyết định

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
*- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;*
*- Chi cục THADS Tp.B;*
*- UBND P.T, Tp.B;*
*- Người yêu cầu;*
*- Lưu hồ sơ việc dân sự*

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị My My**